

Bản án số: 112/2025/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, Thông báo chuyển ngày xét xử vụ án số 10/TB-TA ngày 17/12/2025; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 36/2025/QĐ-TA ngày 22/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 13/9/2002, tại tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: *****, ngày cấp: 16/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Mai H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 04/5/2018 của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn Đ bằng hình thức cảnh cáo vì đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2025, tạm giam từ ngày 06/7/2025 đến nay, có mặt.

2. Lãng S, sinh ngày: 24/10/1991; Căn cước công dân số: *****, ngày cấp: 03/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lãng P, sinh năm 1969, con bà Ngọc P, sinh năm 1970; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC ngày 30/9/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lãng S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2025, tạm giam từ ngày 06/7/2025 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Số XZ, đường C, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lãng S, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn M có quan hệ quen biết và chơi với nhau. Đầu năm 2024, Lãng S đến làm việc tại quán karaoke L địa chỉ tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã C, thành phố Hà Nội đứng tên chủ hộ kinh doanh. Đến ngày 29/4/2025, Nguyễn Văn C đã ủy quyền cho Lãng S quản lý và điều hành kinh doanh quán karaoke.

Đến khoảng tháng 5 năm 2025, do Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn M thường xuyên đến quán karaoke giúp Lãng S dọn dẹp nên Lãng S trả cho Nguyễn Văn Đ 300.000 đồng/ 01 ngày làm việc, trả cho Hoàng Văn M 1.000.000 đồng/ 01 tháng, đồng thời Lãng S cho Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn M tiền mua quần áo, nuôi ăn và cho chỗ nghỉ tại phòng ngủ của Lãng S ở tầng 1 của quán. Khoảng giữa tháng 6 năm 2025, trong khi dọn dẹp phòng hát, Nguyễn Văn Đ phát hiện trên đĩa trong phòng hát có 01 túi ni lon chứa 05 viên ma túy ngựa, 01 túi ni lon chứa 1/2 viên ma túy ngựa và 02 túi ni lon chứa ma túy đá do khách để quên nên Nguyễn Văn Đ đã gom lại, cất giấu để sử dụng. Còn Lãng S, trong quá trình dọn dẹp phòng hát vào khoảng tháng 6 năm 2025, nhặt được 01 gói ni lon chứa các mảnh vụn của viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, trong đó có 01 viên đã bị khuyết một nửa do khách đến hát bỏ lại nên đã cất giấu để sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 26/6/2025, Nguyễn Văn Đ đi đến quán karaoke L, rồi vào phòng ngủ của Lãng S thì thấy Lãng S đang nằm trên gác xép, Nguyễn Văn Đ gọi Lãng S dậy sử dụng chất ma túy thì Lãng S đồng ý. Nguyễn Văn Đ đổ ma túy ra đĩa sứ màu đen, dùng thẻ nhựa có sẵn ở trong phòng kê ma túy ra thành 05 đường thẳng rồi đưa đĩa ma túy và ống hút có sẵn ở trong phòng cho Lãng S sử dụng 02 đường bằng hình thức hít, sau đó Lãng S đưa đĩa ma túy lại cho Nguyễn Văn Đ để Nguyễn Văn Đ hít 02 đường. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nguyễn Văn Đ đi ra ngoài quầy lễ tân gọi Hoàng Văn M vào phòng sử dụng chất ma túy thì Hoàng Văn M đồng ý. Nguyễn Văn Đ đưa đĩa chất ma túy

cho Hoàng Văn M, Hoàng Văn M hít 01 đường xong thì trả lại đĩa ma túy cho Nguyễn Văn Đ rồi đi ra ngoài quầy lễ tân đón khách, còn Nguyễn Văn Đ và Lăng S nằm ở góc xép trong phòng ngủ của Lăng S nghe nhạc, đến khoảng 22 giờ cùng ngày 26/6/2025, Nguyễn Văn Đ rời khỏi quán và khoảng 23 giờ cùng ngày 26/6/2025 Lăng S đi ra ngoài ăn đêm.

Hồi 00 giờ 45 ngày 27/6/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã P, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện Hoàng Văn M có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành test nhanh ma túy qua nước tiểu đối với Hoàng Văn M. Trong khi tổ công tác đang làm việc, đến khoảng 01 giờ ngày 27/6/2025 Lăng S trở lại quán nên tổ công tác đã tiến hành test nhanh ma túy qua nước tiểu đối với Lăng S. Xác định có dấu hiệu tội phạm về ma túy, tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ tại giường ngủ trên gác xép 01 đĩa sứ màu đen có chữ "High", đường kính 27cm, trên đĩa có 01 thẻ khách hàng, màu vàng, số 12064391; 01 ống hút nhựa màu đen, dài 13,5cm và một ít chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, tổ công tác đã cho chất bột màu trắng vào túi nilon trong suốt, kích thước (7 x 11) cm và niêm phong lại.

- Trên kệ tủ phía cuối giường trên gác xép 01 hộp bìa cát tông màu đỏ, có chữ "Yoosee", kích thước (9 x 9,5 x 18) cm, bên trong có 01 bình thủy tinh hình cầu, đường kính 8 cm, có gắn 02 ống hút ở nắp bình.

- Trong ngăn kệ tủ phía cuối giường trên gác xép 01 đĩa sứ màu hồng có chữ "High", đường kính 27cm, trên đĩa có 01 thẻ ngân hàng Agribank, màu xanh, mang tên DINH VAN THAO; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại mệnh giá 10.000 đồng, bọc ngoài bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, tổ công tác đã cho chất bột màu trắng vào túi nilon trong suốt, kích thước (7 x 11) cm và niêm phong lại (có biên bản niêm phong riêng kèm theo).

- Trong ngăn kệ tủ phía cuối giường trên gác xép 01 cốc thủy tinh, dài 14 cm.

- Dưới gầm bàn 01 hộp bìa cát tông dạng quyển sổ, màu đen, có chữ "The New English Dictionary", kích thước (5,5 x 12 x 18) cm, bên trong là hộp kim loại màu xám có ổ khóa, Lăng S đã tự nguyện đưa chìa khóa đang cầm trên tay để tổ công tác tiến hành mở hộp kim loại trên, phát hiện bên trong chứa 01 phong bao lì xì màu đỏ, kích thước (8 x 11) cm, bên trong lì xì có 02 túi nilon trong suốt, cùng có kích thước (1,5 x 2) cm, trong đó một túi chứa 02 viên nén màu xanh (một viên đã bị khuyết nửa) nghi là chất ma túy và một túi chứa các mảnh vụn của viên nén màu hồng nghi là chất ma túy.

- Tại quầy lễ tân 01 đầu thu camera, hiệu Dahua, màu đen.

- Thu giữ của Hoàng Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, bên trong lắp sim số 0899405335, mặt sau bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lãng S:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, bên trong lắp sim số 0365611689, máy cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, bên trong lắp sim số 0337698004, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 căn cước công dân số 020091001031, mang tên Lãng S.

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 27/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lạng Sơn đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại phòng 403 Nhà nghỉ Hữu Nghị thuộc thôn Thâm Mò, xã Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 hộp giấy màu đen, kích thước (5 x 5 x 3,5) cm bên trong có 04 túi zip nylon cùng kích thước (3 x 3) cm, trong đó có 01 túi zip chứa 05 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy;

- 01 túi zip chứa 1/2 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy; 02 túi zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 02 chai nhựa có nắp, trên nắp chai có cắm ống hút thu giữ trong túi bóng treo tại song sắt cửa sổ phòng nghỉ của Nguyễn Văn Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE Xs Max, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động OPPO màu tím, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 27/6/2025 của Công an tỉnh Lạng Sơn đối với Nguyễn Văn Đ, Lãng S và Hoàng Văn M thể hiện: Nguyễn Văn Đ dương tính với chất ma túy Methamphetamine (Met); Lãng S dương tính với chất ma túy Methamphetamine (Met) và MDMA; Nguyễn Văn Hoàng Văn M dương tính với chất ma túy Methamphetamine (Met) và MDMA.

Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 02/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận về tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ:

- 05 viên nén màu hồng và 1/2 (một phần hai) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,553 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon ký hiệu 03 là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon ký hiệu 04 là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,502 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 04/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- 01 phong bì ghi chữ "M1 đĩa hồng" của Nguyễn Văn Đ, bên trong có: Chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,089 gam (đã trừ bì).

- 01 phong bì ghi chữ "M2 đĩa đen" thu giữ trên giường ngủ, Nguyễn Văn Đ và Lãng S chưa sử dụng hết, bên trong có: Chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,059 gam (đã trừ bì).

- 01 phong bì ghi chữ "M3 hộp sắt" của Lãng S, bên trong có:

+ Các mảnh vụn của viên nén màu hồng có trong 01 túi nilon gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,066 gam (đã trừ bì);

+ 01 viên nén màu xanh và một nửa viên nén màu xanh có trong 01 (một) túi nilon gửi giám định có khối lượng 0,150 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lãng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn M đề nghị xin lại chiếc điện thoại bị thu giữ. Anh Nguyễn Văn C là chủ hộ kinh doanh vắng mặt có đơn xin vắng mặt và đề nghị trả lại cho anh 01 đầu thu camera, hiệu Dahua, màu đen do đây là tài sản của quán Karaoke, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lãng S bị truy tố về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lãng S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh là 09 đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt

tạm giữ 27/6/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có điều kiện thi hành.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lãng S từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/6/2025, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có điều kiện thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các công cụ phạm tội; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.000 đồng sử dụng làm ông hút; trả lại các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội gồm đầu thu camera hiệu Dahua, 06 chiếc điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Lãng S.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ biết bị cáo đã sai và ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Lãng S không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn C, đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn xin giải quyết vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lãng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2025 tại quán karaoke L thuộc thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, Lãng S cung cấp địa điểm do mình quản lý còn Nguyễn Văn Đ cung cấp chất ma túy, chuẩn bị đĩa, ống hút và kẻ chất ma túy thành các đường thẳng rồi đưa cho Lãng S và

Hoàng Văn M sử dụng bằng hình thức hít. Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ còn cất giấu 0,662 gam Methamphetamine (đã trừ bì) và 0,591 gam Ketamine (đã trừ bì) để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ trường trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lãng S phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về điều luật áp dụng: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/7/2025 sau đó mới bị điều tra, truy tố, xét xử, do đó, căn cứ khoản 1, 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2026/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để giải quyết.

[5] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Việc tổ chức sử dụng ma túy gây ảnh hưởng cho sức khỏe con người và còn là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để tổ chức thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện

[6] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của các bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy. Năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo vì đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Lãng S là người cung cấp địa điểm, bị cáo Nguyễn

Văn Đ là người rủ rê, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, chia ma túy để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó các bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò cao hơn đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Qua xác minh, bị cáo Lãng S, Nguyễn Văn Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy đựng trong 04 (bốn) phong bì niêm phong cần tịch thu tiêu hủy. Đối với những đồ vật dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 10.000 đồng (mười nghìn đồng) sử dụng làm ống hút cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 đầu thu camera, hiệu Dahua, màu đen; trả lại cho Lãng S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng, 01 chiếc iphone màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Lãng S; trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 điện thoại Relmi màu xanh, 01 điện thoại Oppo màu tím; trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn M: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

[14] Đối với hành vi cất giấu 0,066 gam chất ma túy Methamphetamine của Lãng S. Do số khối lượng chất ma túy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, đồng thời trước đó Lãng S chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý hình sự về hành vi này nên hành vi này của Lãng S không cấu thành tội phạm. Do đó ngày 30/9/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[15] Đối với Hoàng Văn M, tối ngày 26/6/2025 Hoàng Văn M được Nguyễn Văn Đ mời vào phòng ngủ của Lãng S sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ, bản thân Hoàng Văn M chỉ là người được sử dụng chất ma túy, Hoàng Văn M không có bất kỳ hành vi nào giúp sức hoặc tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 30/9/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[16] Đối với Nguyễn Văn C là chủ cơ sở kinh doanh quán Karaoke L nhưng trước đó Nguyễn Văn C đã ủy quyền cho Lãng S toàn quyền quản lý và chịu mọi trách nhiệm về mọi hoạt động của quán. Tại thời điểm xảy ra tội phạm, Nguyễn Văn C không có mặt, không biết việc nhóm đối tượng tổ chức sử dụng ma túy trái phép tại cơ sở kinh doanh quán Karaoke L nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[17] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

[18] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị nào phù hợp với các nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[19] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 7; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15; điểm a khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2026/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Lăng S.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Lăng S phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/6/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Lăng S 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/6/2025.

3. Xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu để tiêu hủy

- 01 (một) phong bì ghi chữ "M1 đĩa hồng" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,061 gam Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì ghi chữ "M2 đĩa đen" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,036 gam Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì ghi chữ "M3 hộp sắt" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,046 gam Methamphetamine; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,095 gam viên nén màu xanh, không tìm thấy chất ma túy (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết)

- 01 (một) phong bì có chữ "Tang vật thu giữ quá trình khám xét phòng 403 nhà nghỉ Hữu Nghị, thôn Thâm Mò, xã Phú Xá, Cao Lộc, Lạng Sơn là chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tên gọi khác Tùng" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon ký hiệu 02 (cũ) đựng tổng cộng 0,403 gam chất ma túy Methamphetamine dạng viên (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) túi nilon ký hiệu 03 (cũ) đựng 0,078 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) túi nilon ký hiệu 04 (cũ) đựng 0,486 gam chất ma túy Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon (cũ).

- 01 (một) đĩa sứ màu đen có chữ "High", đường kính 27cm, trên đĩa có 01 (một) thẻ khách hàng, màu vàng, số 12064391.

- 01 (một) ống hút nhựa màu đen, dài 13,5 cm.

- 01 (một) hộp bìa cát tông màu đỏ, có chữ "Yoosee", kích thước 9 x 9,5 x 18 cm.

- 01 (một) bình thủy tinh hình cầu, đường kính 8 cm, có gắn 02 ống hút ở nắp bình.

- 01 (một) đĩa sứ màu hồng có chữ "High", đường kính 27cm.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, màu xanh, số 9704050747120843, mang tên DINH VAN THAO.

- 01 (một) coóng thủy tinh, dài 14 cm.

- 01 (một) hộp bìa cát tông dạng quyển sổ, màu đen, có chữ "The New English Dictionary", kích thước 5,5 x 12 x 18 cm, bên trong là hộp kim loại màu xám có ổ khóa và 01 (một) phong bao lì xì màu đỏ, kích thước 8 x 11 cm.

- 01 (một) hộp giấy màu đen kích thước 5 x 5 x 3,5 cm.

- 02 (hai) chai nhựa có nắp, trên nắp có cắm các ống hút.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), số seri: QK 18236902 (dùng để làm ống hút, được quấn bằng bọc ngoài bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng).

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, mật khẩu mở máy 161192, số IMEI 1: 357320096360632, số IMEI 2: 357320098631451, bên trong có lắp 01 sim mạng Iteel số seri: 89840810008757496076, số thuê bao 0879817918, máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, mật khẩu mở máy 16192, số IMEI 1: 867460065352914/78, Số IMEI 2: 867460065352922/78, bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone, số seri: 89840200011727712927, số thuê bao 0849289883 và 01 sim mạng Viettel, số seri: 8984048000044137841, số thuê bao 0346829004, máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, mật khẩu mở máy 126453, số IMEI 1: 861570047872031, không lắp sim, máy cũ, đã qua sử dụng.

3.4. Trả lại cho bị cáo Lăng S:

- 01 (một) căn cước công dân số 020091001031, mang tên Lăng S, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 03/04/2021.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, máy để chế độ khóa màn hình, mật khẩu mở là 241091, số IMEI: 354849096627304, bên trong có lắp 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000312909262, số thuê bao 0365611689, máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, máy để chế độ Khóa màn hình, mật khẩu mở là 241091, số IMEI: 356551104047552, bên trong có lắp 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000943092294, số thuê bao 0337698004, máy cũ, đã qua sử dụng.

3.5. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ anh Hoàng Văn M 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, máy để chế độ khóa màn hình, mật khẩu mở là 160920, số IMEI 1: 357211090095276, mặt sau bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng.

3.6. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C 01 (một) đầu thu camera, hiệu Dahua, màu đen, số S/N: 5A006BAPBQD747D.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lãng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đổng Thị Ninh